

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch học phí năm học 2023-2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương, điều hành, bổ sung, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch mức thu học phí năm học 2023-2024 so với mức thu học phí của năm học 2021-2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo số tiền là **44.878.518.000 đồng** (bốn mươi bốn tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng).

(Biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí được giao từ nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh cấp năm 2024 theo Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 06/5/2024. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh (huyện, thị xã, thành phố);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC₇.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy

**BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHÊNH LỆCH MỨC THU HỌC
PHÍ NĂM HỌC 2023-2024 SO VỚI MỨC THU HỌC PHÍ CỦA NĂM HỌC
2021-2022.**

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDDT, ngày /5/2024)

TT	Tên trường	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	44.878.518.000	
1	THPT Minh Hà	1.506.900.000	
2	THPT Đông Thành	1.222.375.000	
3	THPT Bạch Đằng	1.833.475.000	
4	THPT Hoàng Văn Thụ	1.201.900.000	
5	THPT Ưông Bí	2.231.250.000	
6	THPT Tiên Yên	903.000.000	
7	THPT Quảng Hà	1.413.600.000	
8	THCS&THPT Đường Hoa Cương	724.010.000	
9	THPT Ba Chẽ	774.000.000	
10	THPT Hải Đảo	1.518.300.000	
11	THPT Hoành Bồ	1.513.225.000	
12	THPT Bãi Cháy	2.178.925.000	
13	THPT Hòn Gai	3.257.065.000	
14	THPT Vũ Văn Hiếu	1.212.925.000	
15	THPT Ngô Quyền	1.512.525.000	
16	THPT Chuyên Hạ Long	2.182.425.000	
17	THPT Trần Phú	2.207.450.000	
18	THPT Lý Thường Kiệt	862.950.000	
19	THPT Cửa Ông	1.000.300.000	
20	THPT Lê Hồng Phong	1.025.850.000	
21	THPT Mông Dương	977.025.000	
22	THPT Cẩm Phả	2.371.250.000	
23	THPT Lê Quý Đôn	1.229.375.000	

24	THPT Đông Triều	1.843.100.000	
25	THPT Hoàng Quốc Việt	1.772.750.000	
26	THPT Lê Chân	1.288.350.000	
27	THPT Hoàng Hoa Thám	1.327.375.000	
28	Trung tâm HN&GDTX tỉnh	945.700.000	
29	THCS&THPT Quảng La	348.320.000	
30	THCS&THPT Quan Lạn	406.180.000	
31	THCS&THPT Hoàng Mô	327.617.000	
32	THPT Bình Liêu	339.616.000	
33	THCS&THPT Hải Đông	413.840.000	
34	THPT Đầm Hà	681.120.000	
35	THPT Cô Tô	324.450.000	